



Thứ năm, ngày 11 tháng 4 năm 2019

Vietnam Daily Review

Phiên tăng điểm

Dự đoán xu hướng thị trường

	Tiêu cực	Trung lập	Tích cực
Ngày 12/4/2019		•	
Tuần 8/4-12/4/2019		•	
Tháng 4/2019		•	

Điểm nhấn

- Chỉ số VN-Index tăng điểm nhẹ trong phiên sáng. Trong phiên chiều chỉ số tiếp tục tăng.
- Nhóm cổ phiếu kéo chỉ số tăng điểm nhiều nhất bao gồm VIC (+3.11 điểm); VHM (+1.02 điểm); MSN (+0.35 điểm); VJC (+0.17 điểm); VNM (+0.16 điểm).
- Nhóm cổ phiếu khiến thị trường giảm điểm bao gồm VCB (-0.45 điểm); VPB (-0.15 điểm); VRE (-0.14 điểm); BVH (-0.13 điểm); GAS (-0.12 điểm).
- Dòng tiền tập trung vào nhóm cổ phiếu ngành Truyền thông, Du lịch và Giải trí.
- Giá trị khớp lệnh của VN-Index trong phiên đạt 2,305.5 tỷ đồng. Biên độ dao động trong phiên là 7.89 điểm. Thị trường có 161 mã tăng và 138 mã giảm.
- Kết thúc phiên giao dịch ngày hôm nay, VN-Index tăng 4.04 điểm, đóng cửa tại 985.95 điểm. Cùng lúc đó, HNX-Index tăng 0.14 điểm lên 107.57 điểm.
- Khối ngoại hôm nay đã bán ròng 62.44 tỷ đồng trên sàn HOSE tập trung tại các mã CTD (66.3 tỷ), AAA (46.7 tỷ) và VJC (28.2 tỷ). Bên cạnh đó, họ đã mua ròng 7.48 tỷ đồng trên sàn HNX.

Nhận định thị trường

Chỉ số VN-Index trong phiên sáng tăng điểm nhẹ do các mã như VNM, VJC, VIC, SHB, MSN, GAS, PLX nhích lên trên mốc tham chiếu đã giúp các chỉ số thị trường tăng điểm nhẹ. Trong phiên chiều, đà tăng chỉ số ở phiên sáng được nới rộng do 1 số cổ phiếu trụ cột VIC, VHM tăng mạnh hơn so với phiên sáng đồng thời 1 số cổ phiếu giảm mạnh trong phiên sáng có dấu hiệu thu hẹp đà giảm như VCB, BVH. Khối ngoại bán ròng trên sàn HOSE và mua ròng trên sàn HNX phiên hôm nay. Theo quan điểm của BSC, thanh khoản thị trường ở mức thấp đi kèm với nhịp vận động nhẹ của thị trường cho thấy tâm lý lo ngại vẫn chủ đạo thị trường khi hiệu ứng tiêu cực từ thông tin về IMF đang ảnh hưởng đến thị trường thế giới. Nhà đầu tư nên tiếp tục theo dõi diễn biến vĩ mô trên thế giới, đặc biệt là giữ tâm lý thận trọng trước rủi ro cuộc chiến thương mại thứ hai bùng nổ.

Phân tích kỹ thuật:

CTD_ Ngưỡng đáy

(Vui lòng tải và xem trang 2)

iBroker

Cập nhật DGW

(Vui lòng tải và xem trang 6)

BSC RESEARCH

Trưởng phòng

Trần Thăng Long

longtt@bsc.com.vn

Nhóm Vĩ mô & Thị trường

Bùi Nguyên Khoa

khoabn@bsc.com.vn

Lê Quốc Trung

trunglq@bsc.com.vn

Đặng Quang

quangd@bsc.com.vn

VN-INDEX

985.95

Giá trị: 2305.46 tỷ

4.04 (0.41%)

Khối ngoại (ròng): -62.44 tỷ

HNX-INDEX

107.57

Giá trị: 255.66 tỷ

0.14 (0.13%)

Khối ngoại (ròng): 7.48 tỷ

UPCOM-INDEX

56.49

Giá trị: 191.51 tỷ

-0.07 (-0.12%)

Khối ngoại (ròng): 10.19 tỷ

Thông số vĩ mô

	Giá trị	%
Giá dầu	64.1	-0.76%
Giá vàng	1,305	-0.28%
Tỷ giá USD/VND	23,198	-0.01%
Tỷ giá EUR/VND	26,120	0.07%
Tỷ giá JPY/VND	20,869	-0.10%
LS liên NH 1 tháng	0.0%	0.00%
LS TPCP 5 năm	4.0%	0.00%

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Top giao dịch khối ngoại (tỷ đồng)

Top mua	Giá trị	Top bán	Giá trị
VHM	27.9	CTD	66.3
GAS	18.0	AAA	46.7
VNM	11.3	VJC	28.2
VIC	10.2	KDH	12.4
PTB	9.9	HDB	6.6

Nguồn: BSC Research

Tổng quan thị trường

Trang 1

Phân tích kỹ thuật

Trang 2

Cổ phiếu lớn

Trang 3

Thống kê thị trường

Trang 4

Báo cáo mới nhất

Trang 5

iBroker

Trang 6

Khuyến cáo sử dụng

Trang 7

Cập nhật cổ phiếu đáng chú ý trong ngày

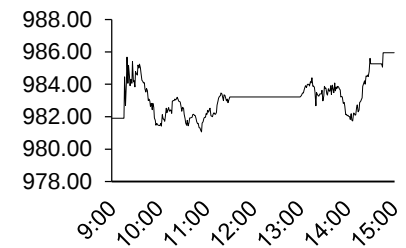
Mã	Thanh khoản (tr \$)	Đóng cửa (nghìn)	Hỗ trợ (nghìn)	Kháng cự (nghìn)	Trạng thái	Ghi chú
GAS	1.3	105.0	97.41	95.60	NGƯNG MUA	Tăng giá kéo dài
VHC	0.7	94.0	98.89	98.50	MUA	Hồi phục giá trong ngắn hạn
VHM	0.9	93.5	93.07	92.20	NGƯNG MUA	Tăng giá kéo dài
MWG	0.8	82.5	91.16	87.50	NGƯNG BÁN	Giảm giá kéo dài
VCB	1.2	68.5	88.71	85.00	NGƯNG MUA	Tăng giá kéo dài
PTB	1.4	65.8	84.90	82.10	MUA	Tăng giá kéo dài
PLX	1.6	60.8	83.46	82.00	NGƯNG MUA	Tăng giá kéo dài
FPT	0.7	47.0	66.30	64.00	NGƯNG MUA	Tăng giá kéo dài
NVL	0.9	56.7	61.40	62.50	NGƯNG MUA	Giảm giá kéo dài
VEA	0.6	49.9	61.88	59.90	NGƯNG BÁN	Điều chỉnh trong ngắn hạn

Lê Quốc Trung

trunglq@bsc.com.vn

Hình 1

HSX-Index Intraday



Nguồn: Bloomberg, BSC Research

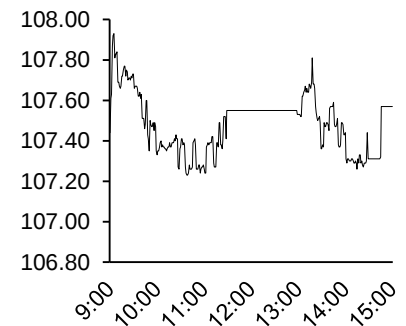
Phân tích kỹ thuật

CTD_Ngưỡng đáy

Điểm nhấn kỹ thuật:

- Xu hướng hiện tại: Điều chỉnh ngắn hạn.
- Chỉ báo xu hướng MACD: Phân kỳ dương, MACD nằm dưới đường tín hiệu.
- Chỉ báo RSI: Vùng quá bán, đi ngang sau khi chạm kênh Bollinger dưới.
- Đường MA: 3 đường MA đều có xu hướng giảm

Nhận định: CTD đang hình thành ngưỡng đáy sau đợt điều chỉnh mạnh từ ngưỡng giá 140. Thanh khoản vẫn duy trì trên mức trung bình 20 phiên trong 3 phiên gần đây. Chỉ báo RSI cho thấy cổ phiếu đang có tín hiệu đổi sang xu hướng tích lũy trong khi chỉ báo MACD vẫn đang trong xu hướng điều chỉnh ngắn hạn. Vận động 3 đường MA vẫn đang nằm trong xu hướng điều chỉnh ngắn hạn. Tuy các tín hiệu đều ở xu hướng tiêu cực, nhưng lực bắt đáy trong phiên hôm nay đã tăng khá mạnh khi chạm ngưỡng hỗ trợ dài hạn tại vùng giá 118-120. CTD có khả năng cao sẽ tích lũy tại ngưỡng giá này trước khi tạo xu hướng mới.



Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Bảng 1

Hợp đồng tương lai

Ticker	Đóng	± Ngày	± KLGD
VN30F1903	0.0	#DIV/0!	#DIV/0!
VN30F1904	883.1	-0.2%	-15.8%
VN30F1906	875.0	-17.6%	-17.6%
VN30F1909	875.7	-0.1%	112.5%

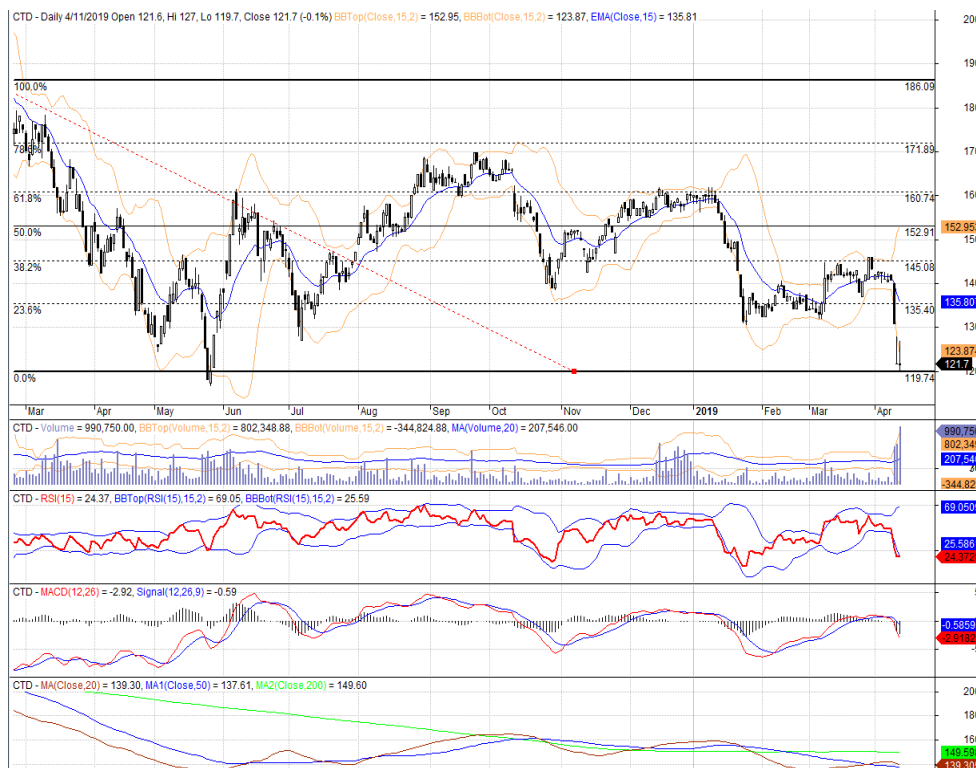
Bảng 2

Top tăng điểm VN30

CK	Giá	± giá (%)	Index pt
VIC	115	2.9	2.0
MSN	88	1.2	0.7
VHM	94	1.1	0.5
VJC	114	0.9	0.4
VNM	136	0.2	0.2

Top giảm điểm VN30

CK	Giá	± giá (%)	Index pt
VPB	20	-1	-0.5
VCB	69	-1	-0.2
ROS	31	-2	-0.2
HDB	28	-1	-0.1
VRE	35	-1	-0.1



Mã	Ngành	Đóng cửa (nghìn VND)	% Ngày	Beta	Vốn hóa (Triệu USD)	Thanh khoản (triệu USD)	EPS (VND)	P/E	P/B	NN sở hữu	ROE
MWG	Bán lẻ	82.5	-0.4%	0.8	1,589	0.8	6,696	12.3	4.1	49.0%	38.7%
PNJ	Bán lẻ	100.2	0.3%	1.0	728	0.2	5,909	17.0	4.5	49.0%	28.3%
BVH	Bảo hiểm	93.9	-0.6%	1.3	2,861	0.2	1,619	58.0	4.5	24.8%	7.8%
PVI	Bảo hiểm	38.9	-0.8%	0.7	391	0.2	2,230	17.4	1.3	43.9%	7.6%
VIC	Bất động sản	115.0	2.9%	1.1	15,958	1.7	1,271	90.5	6.5	9.2%	8.9%
VRE	Bất động sản	34.8	-0.6%	1.1	3,524	1.0	1,228	28.3	2.8	31.9%	8.8%
NVL	Bất động sản	56.7	0.2%	0.8	2,294	0.9	3,529	16.1	2.7	6.9%	20.1%
REE	Bất động sản	31.8	0.0%	1.1	429	0.2	5,753	5.5	1.1	49.0%	20.6%
DXG	Bất động sản	22.5	0.7%	1.4	341	0.7	3,415	6.6	1.6	48.6%	26.7%
SSI	Chứng khoán	27.3	-0.7%	1.3	603	0.8	2,611	10.4	1.5	60.0%	14.8%
VCI	Chứng khoán	37.0	-1.6%	1.0	262	0.3	5,067	7.3	1.7	40.9%	24.7%
HCM	Chứng khoán	27.7	-1.2%	1.5	364	0.7	2,650	10.5	2.3	57.9%	23.1%
FPT	Công nghệ	47.0	0.2%	0.9	1,260	0.7	4,280	11.0	2.3	49.0%	21.9%
FOX	Công nghệ	48.2	-0.8%	0.4	474	0.0	4,156	11.6	2.9	0.2%	27.7%
GAS	Dầu khí	105.0	-0.2%	1.5	8,738	1.3	5,877	17.9	4.5	3.6%	26.5%
PLX	Dầu khí	60.8	-0.3%	1.5	3,095	1.6	3,151	19.3	3.5	11.3%	17.9%
PVS	Dầu khí	22.8	-1.7%	1.7	474	2.9	2,191	10.4	0.9	26.7%	8.9%
BSR	Dầu khí	13.0	0.0%	0.8	1,752	0.5	1,163	11.2	1.3	41.1%	11.0%
DHG	Dược	116.5	-0.9%	0.6	662	0.3	4,445	26.2	4.9	43.5%	19.8%
DPM	Hóa chất	18.2	0.0%	0.7	310	0.1	1,667	10.9	0.9	22.8%	8.8%
DCM	Hóa chất	9.0	-0.1%	0.7	207	0.1	1,113	8.1	0.8	2.9%	9.5%
VCB	Ngân hàng	68.5	-0.6%	1.3	11,046	1.2	4,060	16.9	4.0	23.7%	25.5%
BID	Ngân hàng	35.2	-0.1%	1.6	5,225	1.0	2,152	16.3	2.3	3.2%	15.1%
CTG	Ngân hàng	22.0	0.2%	1.6	3,553	2.0	1,454	15.1	1.2	30.0%	8.3%
VPB	Ngân hàng	19.7	-1.0%	1.2	2,099	0.8	2,989	6.6	1.4	23.2%	22.8%
MBB	Ngân hàng	22.0	0.2%	1.2	2,022	1.3	2,829	7.8	1.5	20.0%	20.1%
ACB	Ngân hàng	30.3	0.3%	1.1	1,643	1.2	4,119	7.4	1.8	34.3%	27.7%
BMP	Nhựa	48.3	-2.2%	0.9	172	0.2	5,224	9.2	1.6	75.8%	17.6%
NTP	Nhựa	37.9	0.0%	0.3	147	0.0	3,715	10.2	1.5	22.3%	15.3%
MSR	Tài nguyên	20.9	2.0%	1.2	817	0.0	732	28.6	1.6	2.0%	5.6%
HPG	Thép	32.0	0.0%	1.0	2,950	2.1	4,037	7.9	1.7	39.7%	23.6%
HSG	Thép	9.1	0.3%	1.5	152	0.6	355	25.6	0.7	15.3%	2.6%
VNM	Tiêu dùng	135.6	0.2%	0.7	10,267	2.3	5,294	25.6	9.2	59.3%	37.5%
SAB	Tiêu dùng	247.5	0.2%	0.8	6,901	0.4	6,426	38.5	10.5	63.3%	29.4%
MSN	Tiêu dùng	87.7	1.2%	1.2	4,435	0.7	4,580	19.2	3.5	40.3%	22.2%
SBT	Tiêu dùng	18.5	1.4%	0.6	422	0.9	447	41.4	1.8	10.9%	4.1%
ACV	Vận tải	82.0	-1.1%	0.8	7,762	0.1	1,883	43.5	6.5	3.6%	15.9%
VJC	Vận tải	113.9	0.9%	1.1	2,682	5.5	9,632	11.8	4.4	21.0%	42.6%
HVN	Vận tải	39.1	-1.0%	1.7	2,411	1.2	1,747	22.4	3.1	9.6%	13.4%
GMD	Vận tải	26.3	0.0%	0.9	339	0.2	6,153	4.3	1.3	49.0%	29.4%
PVT	Vận tải	16.7	-0.6%	0.7	204	0.1	2,317	7.2	1.2	33.0%	16.9%
VCS	Vật liệu xây dựng	67.6	-0.1%	0.9	461	0.1	5,917	11.4	3.9	2.5%	43.8%
VGC	Vật liệu xây dựng	19.6	0.0%	0.9	382	0.5	1,254	15.6	1.4	14.8%	9.0%
HT1	Vật liệu xây dựng	15.8	0.0%	0.8	262	0.1	1,681	9.4	1.2	6.1%	12.4%
CTD	Xây dựng	121.7	-0.1%	0.8	404	5.2	18,357	6.6	1.2	47.4%	18.8%
VCG	Xây dựng	27.0	0.4%	1.2	519	0.4	1,014	26.6	1.8	0.0%	7.4%
CII	Xây dựng	24.4	-0.2%	0.5	263	0.1	368	66.3	1.2	53.9%	1.8%
POW	Điện	15.1	0.0%	0.6	1,532	0.4	820	18.3	1.4	14.8%	7.8%
NT2	Điện	27.0	1.1%	0.6	337	0.1	2,618	10.3	2.1	23.1%	17.4%

Thống kê thị trường

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên VN-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
VIC	115.00	2.86	3.11	350810.00
VHM	93.50	1.08	1.02	233360.00
MSN	87.70	1.15	0.35	188220.00
VJC	113.90	0.89	0.17	1.11MLN
VNM	135.60	0.22	0.16	383850.00

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên HNX-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
ACB	30.30	0.33	0.12	905100.00
SHB	7.60	1.33	0.10	1.65MLN
NVB	8.80	2.33	0.06	243000.00
IVS	11.10	9.90	0.02	100.00
TNG	23.50	1.73	0.01	853600.00

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên VN-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
VCB	68.50	-0.58	-0.45	405090.00
VPB	19.65	-1.01	-0.15	900020.00
VRE	34.80	-0.57	-0.14	650930.00
BVH	93.90	-0.63	-0.13	46900.00
GAS	105.00	-0.19	-0.12	281390.00

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên HNX-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
PVS	22.80	-1.72	-0.10	2.90MLN
PHP	11.00	-6.78	-0.03	5700.00
HUT	3.80	-2.56	-0.02	1.27MLN
CEO	11.90	-1.65	-0.02	394500.00
DHT	35.00	-2.78	-0.01	30800.00

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HSX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
DXV	3.53	6.97	0.00	900.00
NAV	9.68	6.96	0.00	5830.00
AGF	5.70	6.94	0.00	31230.00
EMC	13.90	6.92	0.00	100.00
PTC	5.72	6.92	0.00	10.00

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HNX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
BAX	40.70	10.00	0.01	7600.00
MAS	49.50	10.00	0.01	500.00
PSC	14.30	10.00	0.00	1300.00
IVS	11.10	9.90	0.02	100.00
CLH	20.00	9.89	0.01	200.00

Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HSX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
PPI	0.93	-7.00	0.00	801360.00
CLW	21.40	-6.96	-0.01	40.00
PXS	5.51	-6.93	-0.01	490530.00
VTB	16.65	-6.72	0.00	630.00
TDW	29.85	-6.72	-0.01	30.00

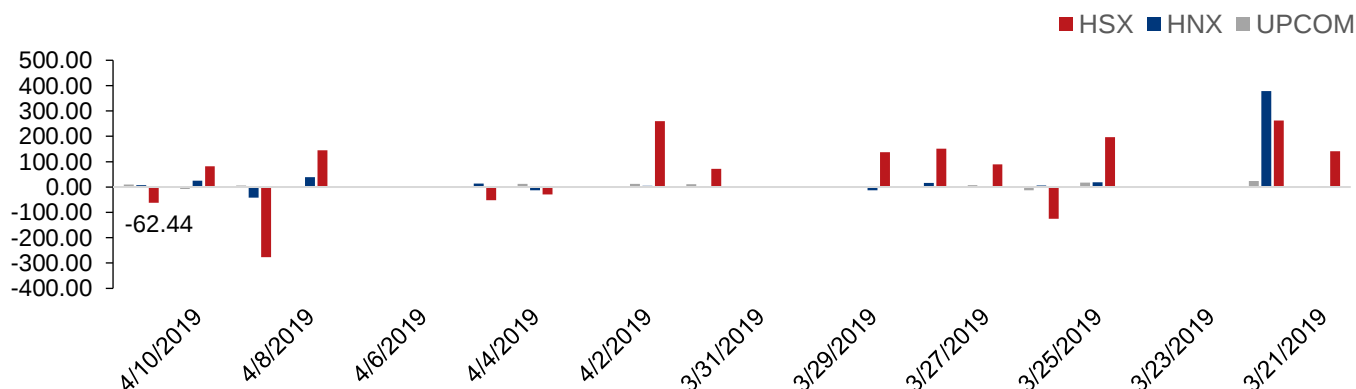
Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HNX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
BII	0.70	-12.50	0.00	189300.00
DIH	22.70	-9.92	-0.01	4600.00
TJC	6.40	-9.86	0.00	100.00
KTS	17.50	-9.79	-0.01	3700.00
VLA	12.00	-9.77	0.00	400.00

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Hình 3

Giao dịch khối ngoại



Nguồn: HSX, HNX, BSC Research

Danh sách các báo cáo đặc biệt BSC đã phát hành gần đây

STT	Tên báo cáo	Loại báo cáo	Mã cổ phiếu liên quan	Link tải báo cáo	Link dự phòng
1	Vĩ Mô & Thị Trường Quý I.2019_Nhiều thông tin	Phân tích vĩ mô		Click	
2	BSC_Báo cáo Tổng kết KQKD 2018	Phân tích ngành		Click	
3	2019M2_Biến động giảm co chờ thông tin hỗ trợ	Phân tích vĩ mô		Click	
4	2019M1_Tăng điểm từ vùng giá thấp	Phân tích vĩ mô		Click	
5	BSC_Vietnam Marco Market Outlook_VN_2019	Phân tích vĩ mô		Click	
6	Vĩ mô_Vietnam Sector Outlook_2019_VN	Phân tích ngành		Click	
7	BSC_Vietnam Sector Review_2018_VN	Phân tích ngành		Click	
8	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_4Q2018	Phân tích ngành		Click	
9	VM_M11_Giao dịch giảm co, toan tính cho 2019	Phân tích vĩ mô		Click	
10	Vĩ mô 2018M10_Xây nền cơ bản, cơ hội phục hồi	Phân tích vĩ mô		Click	
11	Vĩ mô_Quý 3/2018_Mùa công bố KQKD quý III	Phân tích vĩ mô		Click	
12	BSC_Việt Nam TTCK Mới nổi FTSE	Phân tích vĩ mô		Click	
13	Vĩ mô_Tháng 08_Kỳ vọng nâng hạng từ FTSE	Phân tích vĩ mô		Click	
14	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_3Q2018	Phân tích ngành		Click	
15	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_2Q2018	Phân tích ngành		Click	
16	Vĩ mô_Tháng 07_Phân hóa sau mùa KQKD quý II	Phân tích vĩ mô		Click	
17	Vĩ mô 2018M6_Ấn số từ các yếu tố bên ngoài	Phân tích vĩ mô		Click	
18	Vĩ mô 2018M5_Phục hồi từ hoạt động đầu tư cơ	Phân tích vĩ mô		Click	
19	Vĩ mô 2018M4_Câu chuyện của niềm	Phân tích vĩ mô		Click	
20	Vĩ mô 2018M3_Hành trình vượt đỉnh 11 năm	Phân tích vĩ mô		Click	

Danh sách các cổ phiếu BSC đã khuyến nghị gần đây

STT	Mã	Ngành	Khuyến nghị	Ngày ra báo cáo	Giá ngày ra báo cáo	Giá mục tiêu	Giá hiện tại	EPS	P/E	P/B	Link tải báo cáo	Link dự phòng
1	DXG	Bất động sản	Mua	22/03/2019	22.5	30.5	22.5	3,415	6.6	1.6	Click	
2	CTD	Xây dựng	Theo dõi	22/03/2019	142.0	153.6	121.7	18,357	6.6	1.2	Click	
3	CSV	Hóa chất	Theo dõi	21/03/2019	32.3	36.6	30.8	5,710	5.4	1.7	Click	
4	PVT	Vận tải	Theo dõi	21/03/2019	17.9	19.2	16.7	2,317	7.2	1.2	Click	
5	ACB	Ngân hàng	Theo dõi	7/3/2019	30.4	32.7	30.3	4,119	7.4	1.8	Click	
6	TCB	Ngân hàng	Theo dõi	7/3/2019	26.8	31.2	25.1	2,487	10.1	1.7	Click	
7	GMD	Cảng biển	Theo dõi	7/3/2019	27.8	29.1	26.3	6,153	4.3	1.3	Click	
8	SBT	Mía đường	Theo dõi	1/3/2019	19.8	21.2	18.5	447	41.4	1.8	Click	
9	PHR	Cao su	Theo dõi	6/3/2019	44.6	44.5	51.3	4,785	10.7	2.7	Click	
10	MSN	Thực phẩm	Theo dõi	4/3/2019	89.5	91.0	87.7	4,580	19.2	3.5	Click	
11	DGW	Công nghệ	Mua	27/3/2019	23.1	27.4	22.7	2,735	8.3	1.2	Click	
12	HDG	Bất động sản	Mua	8/4/2019	42.5	58.0	42.8	6,682	6.4	2.2	Click	
13	HT1	Xây dựng	Mua	4/4/2019	16.2	18.4	15.8	1,681	9.4	1.2	Click	
14	PVI	Bảo hiểm	Mua	25/03/2019	36.0	41.7	38.9	2,230	17.4	1.3	Click	
15	HBC	Xây dựng	Theo dõi	29/3/2019	18.5	20.1	18.7	3,033	6.2	1.4	Click	
16	CTD	Xây dựng	Mua	11/5/2018	151.5	177.9	121.7	18,357	6.6	1.2	Click	
17	HDG	Bất động sản	Mua	10/9/2017	38.3	50.2	42.8	6,682	6.4	2.2	Click	
18	GMD	Cảng biển	Mua	10/5/2018	28.4	36.8	26.3	6,153	4.3	1.3	Click	
19	EVE	Dệt may	Nắm giữ	10/2/2018	16.0	18.2	16.6	1,929	8.6	0.7	Click	
20	RAL	Tiêu dùng	Mua	21/9/2018	103.8	124.2	87.0	17,768	4.9	1.2	Click	



TRỢ LÝ THÔNG MINH iBROKER

Nhanh chóng, chính xác, chuyên sâu

BSC ibroker là dịch vụ 24/7 cung cấp cho khách hàng để hỗ trợ tra cứu thông tin, phân tích dữ liệu thị trường, dữ liệu cổ phiếu và đưa ra các tư vấn khuyến nghị đầu tư. BSC iBroker không thay thế khách hàng trong việc ra quyết định giao dịch; khách hàng nên xem xét BSC iBroker như một nguồn thông tin tham khảo.



Trợ lý phân tích định lượng (kim): gồm các chức năng tư vấn cổ phiếu dựa trên phân tích dữ liệu giá và khối lượng giao dịch, tư vấn tín hiệu mua/bán cổ phiếu trong phiên; tra cứu biến động dòng tiền theo các nhóm ngành thị trường; tra cứu tin tức báo chí,...



Trợ lý phân tích cơ bản (mộc): có chức năng phân tích các chỉ tiêu tài chính cơ bản của từng mã cổ phiếu ở kỳ hiện tại, so sánh với chỉ tiêu tài chính trung bình ngành và trung bình toàn thị trường.



Trợ lý báo cáo phân tích (thủy): Có chức năng tra cứu danh sách và nội dung các báo cáo cập nhật doanh nghiệp, phân tích ngành và doanh nghiệp của các chuyên viên phân tích BSC.

Sử dụng iBroker tại đây
Bản công bố rủi ro

[Link](#)
[Link](#)

Hướng dẫn sử dụng
Video hướng dẫn sử dụng

[Link](#)
[Link](#)

Báo cáo cập nhật trên iBroker trong ngày

Mã gõ báo cáo	Ngày	Nội dung tóm tắt
DGW 2019Q1	27/3/2019	Khuyến nghị MUA; Giá mục tiêu 27400; Giá tại Publish 23100. Dự báo doanh thu và lợi nhuận sau thuế của DGW năm 2019 lần lượt đạt 7,135 tỷ đồng (+20% yoy) và 136 tỷ đồng (+25% yoy), EPS 2019FW = 3,225 đồng/cp, PE FW 2019 = 7.13 lần. Kết quả kinh doanh 2 tháng đầu năm 2019. Doanh thu và lợi nhuận sau thuế 2T/2019 lần lượt ước đạt 839 tỷ đồng (+29% YoY) và 16.9 tỷ đồng (+33% YoY).

Khuyến cáo sử dụng

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán trong ngày. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV.

BSC Trụ sở chính

Tầng 10 & 11 Tháp BIDV

35 Hàng Vôi, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Tel: +84 4 3935 2722

Fax: +84 4 2220 0669

BSC Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 9 Tòa nhà 146 Nguyễn Công Trứ

Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Tel: +84 8 3821 8885

Fax: +84 8 3821 8510

<http://www.bsc.com.vn>

Bloomberg: BSCV <GO>

